

Số: 161/2021/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 18 tháng 03 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT**

\*\*\*

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT;
- Căn cứ Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên ngày 18/3/2021 của Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT.

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động năm 2020 của Hội đồng quản trị**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (“ĐHĐCĐ”) thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị (“HĐQT”) về quản trị và kết quả hoạt động năm 2020 của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị (Nội dung cụ thể được nêu tại Phụ lục đính kèm).

**Điều 2. Thông qua Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động năm 2020 và Kế hoạch kinh doanh năm 2021 của Công ty**

ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động năm 2020 và Kế hoạch kinh doanh năm 2021 của Công ty (Nội dung cụ thể được nêu tại Phụ lục đính kèm).

**Điều 3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành, kết quả hoạt động năm 2020 của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên**

ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo của ban kiểm soát (“BKS”) đánh giá về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành, báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động năm 2020 của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên (Nội dung cụ thể được nêu tại Phụ lục đính kèm).

**Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán**

ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 của Công ty do Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam thực hiện kiểm toán theo Tờ trình của HĐQT đã trình tại ĐHĐCĐ (Nội dung cụ thể được nêu tại Phụ lục đính kèm).

**Điều 5. Thông qua mức cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2020**

ĐHĐCĐ thông qua mức cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2020 của Công ty theo Tờ trình của HĐQT đã trình tại ĐHĐCĐ (Nội dung cụ thể được nêu tại Phụ lục đính kèm).





## **Điều 6. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính năm 2021**

ĐHĐCĐ thông qua việc lựa chọn thuê một trong các công ty kiểm toán có tên dưới đây là tổ chức kiểm toán được chấp thuận để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty năm 2021: (i) Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, (ii) Công ty TNHH KPMG; (iii) Công ty TNHH Deloitte Việt Nam. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thẩm tra, đàm phán, quyết định lựa chọn một trong các Công ty nêu trên để ký hợp đồng dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính năm 2021 của Công ty.

## **Điều 7. Thông qua việc chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và tiền lương của Ban Tổng giám đốc**

ĐHĐCĐ thông qua việc chi trả tiền thù lao cho HĐQT, BKS và tiền lương của Ban Tổng giám đốc Công ty theo Tờ trình của HĐQT đã trình tại ĐHĐCĐ (Nội dung cụ thể được nêu tại Phụ lục đính kèm).

## **Điều 8. Thông qua chính sách thưởng kinh doanh cho Ban điều hành và cán bộ nhân viên chủ chốt của Công ty**

ĐHĐCĐ thông qua chính sách thưởng kinh doanh cho Ban điều hành và cán bộ nhân viên chủ chốt của Công ty theo Tờ trình của HĐQT đã trình tại ĐHĐCĐ (Nội dung cụ thể được nêu tại Phụ lục đính kèm).

## **Điều 9. Thông qua việc chào bán cổ phiếu của Công ty ra công chúng**

ĐHĐCĐ thông qua việc chào bán cổ phiếu của công ty ra công chúng theo Tờ trình của HĐQT đã trình tại ĐHĐCĐ (Nội dung cụ thể được nêu tại Phụ lục đính kèm).

## **Điều 10. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ và ban hành Điều lệ mới của Công ty**

ĐHĐCĐ thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ và ban hành Điều lệ mới của Công ty theo Tờ trình của HĐQT đã trình tại ĐHĐCĐ (Nội dung cụ thể được nêu tại Phụ lục đính kèm).

## **Điều 11. Thông qua việc phê duyệt quy chế nội bộ về quản trị Công ty**

ĐHĐCĐ thông qua việc phê duyệt quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo Tờ trình của HĐQT đã trình tại ĐHĐCĐ (Nội dung cụ thể được nêu tại Phụ lục đính kèm).

## **Điều 12. Thông qua việc phê duyệt quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của Công ty**

ĐHĐCĐ thông qua việc phê duyệt quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị theo Tờ trình của HĐQT đã trình tại ĐHĐCĐ (Nội dung cụ thể được nêu tại Phụ lục đính kèm).

## **Điều 13. Thông qua việc phê duyệt quy chế hoạt động của Ban kiểm soát của Công ty**

ĐHĐCĐ thông qua việc phê duyệt quy chế hoạt động của Ban kiểm soát theo Tờ trình của Ban kiểm soát đã trình tại ĐHĐCĐ (Nội dung cụ thể được nêu tại Phụ lục đính kèm).

## **Điều 14. Thông qua việc chuyển giao dịch cổ phiếu của Công ty**

ĐHĐCĐ thông qua việc chuyển giao dịch cổ phiếu của Công ty từ Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh sang Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo tờ trình của HĐQT đã trình tại ĐHĐCĐ và ủy quyền cho HĐQT quyết định các vấn đề cụ thể liên quan đến việc chuyển giao dịch cổ phiếu của Công ty (Nội dung cụ thể được nêu tại Phụ lục đính kèm).

## **Điều 15. Hiệu lực thi hành**

Các quyết định và nội dung nêu tại Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết được ban hành.



Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Điều hành Công ty có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**CHỦ TỌA**



**PHẠM MINH HƯƠNG**





Số: 157/2021/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 18 tháng 03 năm 2021

**TỜ TRÌNH VỀ VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CỦA CÔNG TY**

**Kính thưa: Quý Cổ đông Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT**

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần Chứng khoán VNDIRECT.

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT kính trình Đại hội đồng cổ đông các nội dung về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty như sau:

Kể từ ngày 01/01/2021 thì các Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật chứng khoán số 54/2019/QH14, và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ có hiệu lực thi hành, trong đó có các quy định mới liên quan đến vấn đề quản trị doanh nghiệp đối với Công ty đại chúng dẫn đến các Công ty cổ phần đại chúng phải thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ để đảm bảo phù hợp với quy định mới của pháp luật.

Thông tư số 116/2020/TT-BTC hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng có hiệu lực kể từ ngày 15/2/2021 cũng đã ban hành các mẫu Điều lệ để các công ty đại chúng tham chiếu xây dựng để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Căn cứ theo quy định của các văn bản pháp luật nêu trên, Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty đã tổ chức việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua, cụ thể:

Điều lệ hiện hành của Công ty được xây dựng trên cơ sở mẫu Điều lệ được Bộ tài chính ban hành theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC trên cơ sở các quy định của Luật doanh nghiệp năm 2014 và Luật chứng khoán năm 2006 (sửa đổi bổ sung năm 2010). Do đó, để việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty một cách đầy đủ các quy định mới của Luật doanh nghiệp năm 2020, Luật chứng khoán năm 2019, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, Thông tư số 121/2020/TT-BTC và Thông tư số 116/2020/TT-BTC thì Công ty đã thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ và xây dựng Điều lệ mới trên cơ sở tham chiếu mẫu điều lệ được ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC.

Điều lệ mới (sửa đổi, bổ sung) có các nội dung chính và có các thay đổi chủ yếu so với Điều lệ hiện hành như sau:





1. **Phần I:** Phần này gồm có 1 Điều trong đó giải thích các thuật ngữ được sử dụng trong Điều lệ trên cơ sở các thuật ngữ được quy định tại Luật doanh nghiệp năm 2020, Luật chứng khoán và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.
2. **Phần II:** Phần này gồm có 2 Điều quy định các nội dung về Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, thời hạn hoạt động và người đại diện theo pháp luật của Công ty. Nội dung tại phần này về cơ bản là không thay đổi so với quy định của Điều lệ hiện hành mà chỉ có một số sửa đổi về câu từ để cho quy định được rõ ràng và cụ thể hơn.
3. **Phần III:** Phần này gồm có 2 Điều quy định về mục tiêu và phạm vi hoạt động kinh doanh của Công ty tương tự như Điều lệ mẫu và với các nội dung theo đúng các mục tiêu và phạm vi hoạt động kinh doanh theo Giấy phép được UBCKNN cấp. Nội dung liên quan đến mục tiêu và phạm vi hoạt động kinh doanh của Công ty về cơ bản không thay đổi so với quy định của Điều lệ hiện hành mà chỉ điều chỉnh lại về câu từ, vị trí các mục theo Điều lệ mẫu. Đồng thời Điều lệ mới có điều chỉnh, sửa đổi và bỏ một số quy định trong Điều lệ hiện hành mà Điều lệ mẫu và Luật doanh nghiệp năm 2020 không quy định.
4. **Phần IV:** Phần này gồm 4 Điều, quy định các nội dung về Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập, chứng nhận cổ phiếu, chứng chỉ chứng khoán khác, và chuyển nhượng cổ phần, cổ phiếu. Phần này được bố cục theo quy định tại Điều lệ mẫu, trong đó có sửa đổi các nội dung để phù hợp với thực tế doanh nghiệp, quy định của Luật doanh nghiệp năm 2020 và Luật chứng khoán hiện hành.
5. **Phần V:** Phần này gồm 1 Điều quy định về cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát. Nội dung tại phần này không thay đổi so với quy định của Điều lệ hiện hành mà chỉ sửa đổi lại từ ngữ cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp năm 2020.
6. **Phần VI:** Phần này gồm 13 Điều quy định về cổ đông và đại hội đồng cổ đông. Nội dung tại phần này chủ yếu được sửa đổi, bổ sung lại để phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp năm 2020 và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP. Một số sửa đổi cụ thể như sau:
  - Sửa đổi, bổ sung thêm một số quy định về quyền của cổ đông. Theo đó, bổ sung quy định tại các điểm i, k, l Khoản 1 Điều 12 về quyền của cổ đông bao gồm:
    - "i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;*
    - k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;*
    - l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp năm 2020;"*
  - Sửa đổi quy định về việc thực hiện quyền của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên tại Khoản 2 Điều 12 trên cơ sở quy định mới tại Khoản 2 Điều 115 của Luật doanh nghiệp năm 2020. Trong đó điều kiện thực hiện quyền của "cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên..." không còn kèm theo điều kiện phải sở hữu cổ phần trong thời gian liên tục ít nhất 6 tháng như quy định tại Điều 17.3 Điều lệ hiện hành và Luật doanh nghiệp năm 2014.



- Sửa đổi, bổ sung quy định về điều kiện đề cử người vào thành viên HĐQT, BKS trên cơ sở phù hợp với quy định tại Khoản 5 Điều 115 Luật doanh nghiệp năm 2020. Theo đó, Khoản 3 Điều 12 Điều lệ sửa đổi, bổ sung quy định “*Cổ đông/nhóm cổ đông sở hữu 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát*”. Quy định về điều kiện đề cử không còn yêu cầu phải nắm giữ “*trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng*” như trong Điều lệ hiện hành.
- Sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 13 Điều lệ mới về việc Cổ đông không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty trên cơ sở quy định tại Khoản 2 Điều 119 Luật doanh nghiệp năm 2020. Theo đó, cổ đông phổ thông “*Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.*”
- Sửa đổi, bổ sung quy định về điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 19 của Điều lệ mới trên cơ sở quy định tại Điều 145 Luật doanh nghiệp năm 2020, theo đó: “*1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên [50%] tổng số phiếu biểu quyết. 2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn [30 ngày], kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 35% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.*” Tỷ lệ này thay đổi so với quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 24 Điều lệ hiện hành là “*Đại hội đồng Cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% phiếu biểu quyết*” và “*Đại hội đồng Cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết*”.
- Sửa đổi bổ sung quy định về thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông nêu tại Khoản 10 Điều 20 Điều lệ mới trên cơ sở quy định tại Điều 144 Luật doanh nghiệp năm 2020 và Khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP. Theo đó “*Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật doanh nghiệp năm 2020 và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. Hội đồng quản trị có quyền quyết định và lựa chọn việc áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông*”.
- Sửa đổi, bổ sung quy định về điều kiện thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ trên cơ sở quy định tại Điều 148 Luật doanh nghiệp năm 2020. Theo đó, Khoản 1 và Khoản 2 Điều 21 Điều lệ mới quy định “*1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ [65%] tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật doanh nghiệp năm 2020: a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất*



của Công ty; đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty; e) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên [50%] tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật doanh nghiệp năm 2020.

Tỷ lệ nêu tại Khoản 2 Điều 21 Điều lệ mới thay đổi so với quy định tại Khoản 2 Điều 26 Điều lệ hiện hành là “khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành”.

- Sửa đổi, bổ sung quy định về điều kiện đề Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản tại Khoản 8 Điều 22 Điều lệ mới trên cơ sở quy định tại Điều lệ mẫu. Theo đó, “Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên [50%] tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.” Tỷ lệ nêu trên có sự thay đổi so với quy định tại Khoản 6 Điều 26 Điều lệ hiện hành là điều kiện thông qua các nghị quyết của ĐHĐCĐ phải được từ 51%, 65% hoặc 75% tổng số phiếu hợp lệ biểu quyết tán thành (tùy theo vấn đề lấy ý kiến bằng văn bản).

7. **Phần VII:** Phần này gồm 8 Điều quy định về Hội đồng quản trị của Công ty. Các quy định tại phần này về cơ bản vẫn giữ các nội dung như quy định của Điều lệ hiện hành nhưng có sửa đổi, bổ sung một số nội dung trên cơ sở căn cứ theo các quy định mới của Luật doanh nghiệp năm 2020 và Nghị định số 155/NĐ-CP. Một số thay đổi cụ thể bao gồm:
  - Sửa đổi, bổ sung quy định quyền đề cử người vào HĐQT. Khoản 2 Điều 25 quy định: “Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ công ty.” Quy định này phù hợp với quy định tại Khoản 5 Điều 115 Luật doanh nghiệp năm 2020 và không còn điều kiện “trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng”.
8. **Phần VIII:** Phần này gồm 4 Điều quy định về Tổng giám đốc và người điều hành khác, trong đó thay đổi các nội dung chính gồm: (i) Bổ sung và làm rõ quy định về tổ chức bộ máy quản lý của công ty; người điều hành công ty; việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Tổng giám đốc, Người điều hành khác; (ii) Sửa đổi về quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc, Người điều hành khác phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp năm 2020.
9. **Phần IX:** Phần này gồm 6 Điều quy định về Ban kiểm soát của Công ty, trong đó thay đổi các nội dung chính gồm: Bổ sung và làm rõ quy định về ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát; quy định về Trưởng Ban kiểm soát; cuộc họp của Ban kiểm soát; Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát. Các sửa đổi, bổ sung này đề trên cơ sở các quy định của Luật doanh nghiệp năm 2020 và quy định của Điều lệ mẫu.
10. **Phần X:** Phần này gồm 2 Điều quy định về trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và Người điều hành khác. Phần này được sửa đổi, bổ sung để đảm bảo phù hợp với quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP, trong đó bổ sung quy định để làm rõ hơn một số trường hợp giao dịch giữa Công ty với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Người điều hành khác và cá nhân, tổ chức có liên quan mà không bị vô hiệu.
11. **Phần XI:** Phần này gồm 1 Điều quy định về quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ công ty. Nội dung phần này quy định rõ về quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ công ty của cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác của Công ty phù hợp với thay đổi quy định tại Luật doanh nghiệp năm 2020.



12. **Phần XII:** Phần này gồm 1 Điều quy định về công nhân viên và công đoàn. Nội dung phần này về cơ bản giống với quy định của Điều lệ hiện hành, có bổ sung thêm trách nhiệm của Người điều hành khác phải tham gia vào lập kế hoạch đề xuất các vấn đề liên quan đến công nhân viên và công đoàn.
13. **Phần XIII:** Phần này gồm 1 Điều quy định về việc phân phối lợi nhuận. Nội dung này về cơ bản không thay đổi so với quy định tại Điều lệ hiện hành mà chỉ sửa đổi về câu từ cho rõ ràng hơn.
14. **Phần XIV:** Phần này gồm 3 Điều quy định về tài khoản ngân hàng, năm tài chính và chế độ kế toán của công ty. Nội dung của phần này về cơ bản là không thay đổi so với quy định tại Điều lệ hiện hành mà chỉ sửa đổi lại câu từ cho rõ ràng hơn.
15. **Phần XV:** Phần này gồm 3 Điều quy định về Báo cáo tài chính, Báo cáo thường niên và trách nhiệm công bố thông tin của công ty. Nội dung của phần này về cơ bản là không thay đổi so với quy định tại Điều lệ hiện hành mà chỉ sửa đổi lại câu từ cho bao quát và phù hợp với quy định tại Luật Chứng khoán.
16. **Phần XVI:** Phần này gồm 1 Điều quy định về kiểm toán công ty. Nội dung của phần này cơ bản là không thay đổi theo quy định tại Điều lệ hiện hành mà chỉ sửa đổi lại câu từ theo hướng bao quát hơn.
17. **Phần XVII:** Phần này gồm 1 Điều quy định về dấu của doanh nghiệp. Nội dung của phần này bổ sung thêm dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử phù hợp với thay đổi của Luật doanh nghiệp năm 2020, các nội dung còn lại không thay đổi so với quy định tại Điều lệ hiện hành.
18. **Phần XVIII:** Phần này gồm 2 Điều quy định về giải thể công ty. Nội dung của phần này quy định các trường hợp giải thể công ty, và quy định về việc thanh lý sau khi có quyết định giải thể công ty phù hợp với quy định thay đổi của Luật doanh nghiệp năm 2020.
19. **Phần XIX:** Phần này gồm 1 Điều quy định về việc giải quyết tranh chấp nội bộ. Nội dung của phần này về cơ bản không thay đổi so với quy định tại Điều lệ hiện hành, chỉ thay đổi điều chỉnh giảm thời gian yêu cầu các bên cung cấp thông tin liên quan đến tranh chấp xuống còn 10 ngày, và thời gian hòa giải là trong vòng 06 tuần trước khi đưa tranh chấp ra giải quyết tại Trọng tài hoặc Tòa án.
20. **Phần XX:** Phần này gồm 1 Điều về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty. Nội dung của phần này về cơ bản không thay đổi so với quy định tại Điều lệ hiện hành, chỉ thay đổi lại câu từ cho ngắn gọn và rõ ràng hơn.
21. **Phần XXI:** Phần này gồm 1 Điều về hiệu lực của Điều lệ. Nội dung của phần này về cơ bản không thay đổi so với quy định tại Điều lệ hiện hành, chỉ sửa đổi lại về thẩm quyền ký các bản sao, trích lục Điều lệ Công ty.
22. Ngoài ra, Điều lệ có sửa đổi bổ sung một số câu, cụm từ, từ ngữ sử dụng, thuật ngữ viết tắt và một số dẫn chiếu trong Điều lệ để đảm bảo tính thống nhất về hình thức, nội dung của Điều lệ phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp năm 2020, Luật chứng khoán năm 2019, Nghị định 155/2020/NĐ-CP.  
Các nội dung chi tiết của bản Điều lệ mới (sửa đổi, bổ sung) của Công ty được nêu tại Phụ lục đính kèm Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ và ban hành Điều lệ mới của Công ty theo các nội dung trình trên đây và toàn văn dự thảo Điều lệ trình tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Điều lệ mới sẽ có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông



thông qua và thay thế cho bản Điều lệ hiện hành. Giao cho Chủ tịch HĐQT-Người đại diện theo pháp luật của Công ty tổ chức hoàn thiện và ký ban hành Điều lệ mới (Điều lệ sửa đổi, bổ sung).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT 



PHẠM MINH HƯƠNG

